

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 301/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2022
V/v tranh chấp về tài sản chung
của vợ chồng sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Nguyễn Minh Nam
2. Ông Đỗ Xuân Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử công khai vụ án thụ lý số 578/2021/TLST-HNGĐ về việc “*Tranh chấp về tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn*” ngày 13/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/4/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H

Địa chỉ: Khu 10, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Mai Thị Thu H1 là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/01/2022) (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Hoàng P (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 136/25 Đ, Phường 13, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2021 và trong quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Mai Thị Thu H1 trình bày:

Bà Lê Thị H và ông Lê Hoàng P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2015. Trong thời kỳ hôn nhân, bà H và ông P có tài sản chung là chiếc xe ô tô biển số 51G-772.56 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 437369, cấp ngày 16/01/2019. Đến ngày 07/12/2021 bà H và ông P ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 490/2021/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận

nhưng chưa giải quyết về tài sản chung. Nay bà H và ông P không thỏa thuận được việc phân chia tài sản chung nên bà H yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô biển số 51G-772.56. Hiện nay ông P đang quản lý sử dụng chiếc xe trên nhưng không có khả năng hoàn lại cho bà H $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe nên bà H yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá chiếc xe, mỗi người được nhận $\frac{1}{2}$ giá trị.

Theo bản tự khai đề ngày 08/3/2022 bị đơn ông Lê Hoàng P trình bày:

Ông P thống nhất với lời trình bày của bà H về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân là chiếc xe ô tô biển số 51G-772.56. Nay ông P đang quản lý sử dụng để làm phương tiện đi lại và khai thác giá trị nên nguyện vọng muốn giữ xe và đồng ý hoàn lại cho bà H $\frac{1}{2}$ giá trị là 325.000.000 đồng, hạn chót đến ngày 30/4/2022.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà H khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn với ông P hiện cư trú quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn ông Lê Hoàng P và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Mai Thị Thu H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào sự thừa nhận của các đương sự và thời điểm tạo lập tài sản, có cơ sở xác định chiếc xe ô tô biển số 51G-772.56 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 437369 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lê Hoàng P ngày 16/01/2019, là tài sản chung của bà Lê Thị H và ông Lê Hoàng P trong thời kỳ hôn nhân.

Theo kết luận của Hội đồng định giá ngày 29/3/2022 thì chiếc xe ô tô biển số 51G-772.56 có giá là 650.000.000 đồng. Bà H và ông P đồng ý chia mỗi người $\frac{1}{2}$ giá trị.

Hội đồng xét xử xét thấy ông P là người đứng tên chủ xe và thực tế đang sử dụng nên giao chiếc xe ô tô biển số 51G-772.56 cho ông P quản lý sử dụng. Ông P phải thanh toán cho bà H $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe là 325.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông P không thực hiện thì ông P, bà H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá chiếc xe ô tô biển số 51G-772.56. Số tiền bán xe sau khi trừ các chi phí sẽ được chia đôi, bà H và ông P mỗi người được $\frac{1}{2}$ (*Một phần hai*).

[4] Về chi phí định giá: Bà H tự nguyện chịu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H và ông P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản được chia là: 16.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 165, Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 17 Luật phí và lệ phí năm 2015 và Điều 18, 27 và 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị H.

1.1 Tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà Lê Thị H và ông Lê Hoàng P là chiếc xe ô tô biển số 51G-772.56 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 437369 cấp ngày 16/01/2019. Ông P và bà H mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

1.2 Ông Lê Hoàng P có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền 325.000.000 đồng để được quyền sở hữu riêng chiếc xe ô tô biển số 51G-772.56. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông P không thực hiện thì ông P, bà H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá chiếc xe ô tô biển số 51G-772.56. Số tiền bán xe sau khi trừ các chi phí sẽ được chia đôi, bà H và ông P mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ (*Một phần hai*).

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị H và ông Lê Hoàng P mỗi người phải chịu 16.250.000 (*Mười sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn*) đồng. Bà H được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 8.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0029054 ngày 10/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, như vậy bà H còn phải nộp 7.500.000 (*Bảy triệu năm trăm ngàn*) đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- CCTHADS Q.Phú Nhuận;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Út